***Bài 32 ĐỊA LÍ CÁC NGÀNH CÔNG NGHIỆP***

**I/ CÔNG NGHIỆP NĂNG LƯỢNG**

 **1/ Vai trò**

 Là ngành kinh tế quan trọng và cơ bản , quyết định sự tồn tại và phát triển của nền SX hiện đại, là tiền đề của tiến bộ KHKT.

**2/ Cơ cấu, tình hình SX, phân bố**

**\* Cơ cấu gồm** :ngành khai thác than, khai thác dầu, công nghiệp điện lực.

**\* Vai trò, tình hình sx, phân bố** :

**a/ Khai thác than**

***-Vai trò:***

 + Nhiên liệu cho nhà máy ………………………………………...

 + Nguyên liệu cho công nghiệp hóa học, dược phẩm.

***- Trữ lượng***: khoảng 13.000 tỉ tấn ( ¾ là than đá).

***- Sản lượng***: khoảng 5 tỉ tấn/ năm.

**- *Nước khai thác nhiều*** là những nước có trữ lượng lớn như: Hoa kì, LB Nga, Tquốc, Balan …

**b/ Khai thác dầu**

- ***Vai trò:***

+ Nhiên liệu quan trọng, “vàng đen” của nhiều quốc gia.

+ Nguyên liệu cho công nghiệp …………………………………………

***- Trữ lượng*** ước tính 400- 500 tỉ tấn, chắc chắn: 140 tỉ tấn.

***- Sản lượng*** khoảng 3,8 tỉ tấn / năm.

***- Nước khai thác nhiều***: các nước Trung đông, Bắc Phi, Mĩ LT, ĐNÁ…

**c/ Công nghiệp điện lực**

***- Vai trò***: cơ sở để phát triển nền công nghiệp hiện đại, đẩy mạnh tiến bộ KHKT và đáp ứng yêu cầu đời sống văn minh, hiện đại.

***- Cơ cấu***: nhiệt điện, thủy điện, điện nguyên tử, điện từ năng lượng gió, mặt trời…

***- Sản lượng*** khoảng 15000 tỉ kwh.

***- Phân bố*** chủ yếu ở các nước phát triển .

**II/ CÔNG NGHIỆP CƠ KHÍ**

**1. Vai trò**: là “ quả tim của công nghiệp nặng”. Cung cấp các công cụ, thiết bị, máy động lực cho tất cả các ngành kinh tế và hàng tiêu dùng cho nhu cầu xã hội . Công nghiệp cơ khí giữ vai trò chủ đạo trong việc thực hiện cuộc cách mạng kĩ thuật, nâng cao năng suất lao động, cải thiện điều kiện sống.

**2. Phân loại : gồm các ngành**

- Cơ khí thiết bị toàn bộ : ………………………………………………………………..

……………………………………………………………………………………………..

- Cơ khí máy công cụ : ……………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………..

- Cơ khí hàng tiêu dùng : ………………………………………………………………..

……………………………………………………………………………………………..

- Cơ khí chính xác : ……………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………..

**3. Phân bố :** các nước kinh tế phát triển đạt đỉnh cao về trình độ công nghệ, đi đầu trong ngành cơ khí. Các nước đang phát triển chỉ tập trung vào việc sửa chữa, lắp ráp và sản xuất theo mẫu có sẵn.